

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2023/DS-PT
Ngày: 01-6-2023
V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại
về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên

Các Thẩm phán:

Ông Lê Quang Tấn

Bà Trần Thị Chon

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023, về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 79/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Anh Nguyễn Đa L, sinh năm: 1968. Có mặt

1.2. Chị Phạm Thị Ph, sinh năm: 1969. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Số 680 ấp Vàm B, xã Linh H, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1964. Có mặt

Địa chỉ: Ấp Linh H, xã Linh H, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Lý Thị X, sinh năm: 1980. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Linh H, xã Linh H, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang.

3.2. Anh Lại Chí T, sinh năm: 1980. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Tà L, xã Sơn K, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang

Người kháng cáo: Bị đơn ông **Nguyễn Văn M.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Đa L và chị Phạm Thị Ph thống nhất trình bày:

Vào ngày 11/8/2017, anh Nguyễn Đa L có thuê anh Nguyễn Văn M xây dựng nhà yền tại ấp Linh H, xã Linh H, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang với giá 530.000 đồng/01 m², diện tích xây dựng sàn là 5 x 23m. Anh thoả thuận và được anh M thống nhất anh M xây dựng nhà yền cho anh với diện tích 4,5 m² x 20m (Tương đương 90m²). Hai bên ký hợp đồng ngày 11/8/2017 với diện tích xây dựng 115 m² với giá 530.000 m², trên nền móng có sẵn, diện tích nền móng là 4,5m x 20 m² = 90 m², hợp đồng được lập thành hai bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

Anh với anh M trao đổi trước khi thực hiện, thiết kế nhà yền mỗi sàn là 5 x 23m = 115 m² trên nền móng có sẵn là 4,5m x 20m = 90m² vẫn đảm bảo an toàn, chất lượng công trình, anh M khẳng định chỉ cần mua thêm 02 cây sắt 20 để anh M cất ra và nối thêm vào cạnh 4,5m cho đủ diện tích 05m là đảm bảo xây dựng nên khi nghe anh M nói vậy thì anh yền T ký hợp đồng vì anh M có chuyên môn về xây dựng.

Tuy nhiên, khi nhà yền xây xong có hiện tượng nghiêng khoảng 30 độ so với mặt đất, các chỗ nối sắt thêm vào đầu đà bị gãy. Ông đã nhiều lần báo cho anh M biết sự việc, yêu cầu anh M kiểm tra, khắc phục nhưng anh M không sửa chữa, nên do sợ nhà bị sập đổ nên anh đã kêu thợ về xử lý với tổng số tiền 93.659.000 đồng. Sau khi yêu cầu sửa chữa xong, anh yêu cầu anh M phải trả số tiền sửa chữa nhưng anh M không thực hiện, cố tình né tránh nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn M bồi thường số tiền đã sửa chữa nhà yền là 93.659.000 đồng.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, anh Nguyễn Đa L và chị Phạm Thị Ph có đơn khởi kiện bổ sung với cùng nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Anh Nguyễn Đa L và chị Phạm Thị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn M bồi thường số tiền đã sửa chữa nhà yền là 93.659.000 đồng. Đồng thời, anh L, chị Ph khẳng định anh L, chị Ph chỉ yêu cầu anh M bồi thường số tiền 93.659.000 đồng, không yêu cầu trách nhiệm bồi thường của vợ anh M là chị Lý Thị X, vì anh L, chị Ph xác định anh chỉ làm ăn với anh M, anh chị không biết chị Lý Thị X.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày: Anh M không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh L, chị Ph, với lý do: Anh với anh L có thực hiện việc xây dựng nhà yền nhưng chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có thực hiện hợp đồng ngày 11/08/2017 nên chữ ký trong Hợp đồng ngày 11/8/2017 (*bên ông L cung cấp*) phần Nguyễn Văn M không phải của anh ký. Anh làm xong theo yêu cầu anh L, anh L trả tiền cho anh thì kết thúc hợp đồng. Sau khi xây dựng nhà yền, nhà yền có bị nghiêng và anh có lại kiểm tra thì xác định nhà yền thời điểm anh lại kiểm tra có bị nghiêng nhưng anh L không có yêu cầu anh sửa chữa.

Đồng thời, anh M xác định, từ trước đến nay việc xây dựng là do anh trực tiếp làm ăn với anh Nguyễn Đa L, vợ anh là chị Lý Thị X không biết, không liên quan nên anh không yêu cầu trách nhiệm của chị X trong vụ kiện này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với chị Lý Thị X: Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng (như: thông báo thụ lý, thông báo thời gian mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị X, nhưng chị X không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến theo yêu cầu của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lại Chí T trình bày: Anh có giao cho anh Nguyễn Đa L toàn quyền xây dựng, quản lý, sử dụng nhà yển. Theo anh được biết, anh L đã thuê anh Nguyễn Văn M thi công nhà yển. Việc anh M xây dựng nhà yển không đảm bảo nên nhà yển bị nghiêng. Anh L đã yêu cầu anh M sửa chữa nhưng anh M không sửa chữa nên anh L đã thuê nhà thầu (là anh Trương Văn Sửu sửa chữa), xử lý nhà yển nghiêng để đảm bảo an toàn, hoạt động. Anh L hợp đồng với anh M xây dựng nhà yển, nhà yển bị nghiêng, anh M không xử lý nên anh L đã bỏ tiền ra xử lý nhà yển để nhà yển hoạt động. Anh L bỏ tiền ra xử lý nhà yển bị nghiêng nên anh L khởi kiện nhà thầu xây dựng là anh M phải bồi thường là để đảm bảo quyền lợi cho anh L. Vì anh không bỏ tiền ra sửa chữa nhà yển bị nghiêng, anh không liên quan nên không yêu cầu gì trong vụ kiện này. Do bận công việc nên anh xin Toà án xét xử vắng mặt anh trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Áp dụng khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; các điều 147, 161, 162, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph đối với bị đơn anh Nguyễn Văn M.

2. Buộc anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph với số tiền là 37.464.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*).

Kể từ ngày anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn M không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Ph, anh Nguyễn Đa L, anh Nguyễn Văn M không yêu cầu trách nhiệm liên đới của chị Lý Thị X phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph.

4. Chi phí tố tụng: Tổng chi phí giám định theo Thông báo của Trung T kiểm định và dịch vụ xây dựng thuộc Sở Xây dựng Kiên Giang với số tiền là 7.401.450 đồng. Anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph phải chịu là 4.441.000 đồng; anh Nguyễn Văn M phải chịu số tiền là 2.961.000 đồng. Do anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph đã nộp toàn bộ số tiền 7.401.450 đồng nên anh Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph số tiền 2.961.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm: Về nghĩa vụ thi hành án và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 06/3/2023, bị đơn anh Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, anh không đồng ý phải chịu trách nhiệm bồi thường cho anh L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía nguyên đơn ông Nguyễn Đa L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có kháng cáo và yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M giữ nguyên nội dung kháng cáo và yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, nghe lời trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn M về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Phạm Thị Ph, chị Lý Thị X và anh Lại Chí T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 11/8/2017 Anh Nguyễn Đa L có thuê anh Nguyễn Văn M xây dựng nhà yển. Sau khi xây dựng nhà yển đưa vào hoạt động thì nhà yển bị nghiêng. Anh Nguyễn Đa L có yêu cầu anh Nguyễn Văn M lại kiểm tra và anh M có đến kiểm tra nhà yển và thống nhất thừa nhận thời điểm đó nhà yển có bị nghiêng. Anh Nguyễn Đa L có thực hiện việc khắc phục nhà yển khi nhà yển bị nghiêng với số tiền là 93.659.000 đồng. Tuy nhiên, anh M lại cho rằng, anh không kiểm tra nhà yển bị nghiêng và anh L cũng không yêu cầu sửa chữa khi nhà yển bị nghiêng, anh chỉ làm công cho anh L.

[3] Xét về nội dung kháng cáo của bị đơn anh M: Anh M kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, anh không đồng ý phải chịu trách nhiệm bồi thường cho anh L. Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa nguyên đơn anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph và anh Nguyễn Văn M thống nhất thừa nhận như sau: Anh Nguyễn Đa L có thuê anh Nguyễn Văn M xây dựng nhà yển. Sau khi xây dựng nhà yển đưa vào hoạt động thì nhà yển bị nghiêng. Anh Nguyễn Đa L có yêu cầu anh Nguyễn Văn M lại kiểm tra và anh Nguyễn Văn M có đến kiểm tra nhà yển và thống nhất thừa nhận thời điểm đó nhà yển có bị nghiêng. Anh Nguyễn Đa L có thực hiện việc khắc phục nhà yển khi nhà yển bị nghiêng. Những tình tiết này các đương sự thừa nhận, được xem là chứng cứ để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 92, Điều 93 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, các đương sự đều thừa nhận có sự thoả thuận thực hiện giao dịch thi công nhà yển: Bên yêu cầu thi công là anh Nguyễn Đa L và bên nhận thi công là anh Nguyễn Văn M. Anh Nguyễn Văn M đã thực hiện việc thi công nhà yển cho anh L. Tại thời điểm thi công, anh M thừa nhận anh có nới thêm đà kiềng hai bên, mỗi bên khoảng 0,5m theo yêu cầu của anh Nguyễn Đa L. Đồng thời, anh M thừa nhận sau khi nhà yển đưa vào hoạt động thì nhà yển do anh xây dựng có bị nghiêng.

Căn cứ Thông báo kết quả số 18/KQKS-TTKĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Trung T kiểm định và dịch vụ xây dựng thuộc Sở Xây dựng Kiên Giang về việc xác định nguyên nhân, chi phí khắc phục thiệt hại nhà yển của anh Nguyễn Đa L kết luận: Việc kéo dài thêm đà kiềng và nới thêm hai thanh thép đã trở thành dạng dầm consol là sai với kết cấu ban đầu. Vì vậy, việc thi công đã làm cho các tường bao che có vài vết nứt tiếp giáp với cột với chiều rộng vết nứt là 1mm. Cột bê tông cốt thép trục 6, đầu cột bị nghiêng so với chân cột với độ nghiêng từ 0,49% - 0,54%.

Như vậy, hành vi nổi thêm đà kiềng khi xây dựng của anh Nguyễn Văn M đã làm cho nhà yền của anh Nguyễn Đa L bị nghiêng nên anh M phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Đa L theo quy định tại Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền là 93.659.000 đồng, căn cứ vào hợp đồng sửa chữa, khắc phục nhà yền bị nghiêng do ông Trương Văn Sửu thi công và hoá đơn mua vật tư xây dựng để thi công sửa chữa nhà yền bị nghiêng.

Số tiền thiệt hại mà nguyên đơn yêu cầu là 93.659.000 đồng, mặc dù thấp hơn thiệt hại dự kiến theo Thông báo số 18/KQKS-TTKĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Trung T kiểm định và dịch vụ xây dựng thuộc Sở Xây dựng Kiên Giang xác định chi phí để khắc phục thiệt hại nhà yền của anh Nguyễn Đa L dự toán là 96.270.067 đồng. Tuy nhiên, đây là số tiền thực tế mà nguyên đơn đã chi trả cho việc xử lý thiệt hại và nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 93.659.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận xác định thiệt hại là 93.659.000 đồng.

Xét về lỗi dẫn đến thiệt hại về tài sản: Nguyên đơn anh Nguyễn Đa L thừa nhận có sự việc anh yêu cầu anh Nguyễn Văn M nổi thêm hai đầu đà ra hai bên và anh M đã thực hiện theo yêu cầu của anh. Anh biết việc nổi thêm đầu đà sang hai bên là thay đổi kết cấu xây dựng nhà yền nhưng do tin tưởng anh M nên anh đã thoả thuận và yêu cầu anh M tư vấn, xây dựng phần thêm ra trên nhà yền. Việc anh M nổi thêm hai đầu đà, dẫn đến việc nhà yền bị nghiêng nên anh L xác định anh cũng có một phần lỗi.

Trong khi đó, anh M là thầu xây dựng, theo anh khai nhận anh có kinh nghiệm xây dựng nhiều nhà yền và bản thân anh đã trực tiếp xây dựng cho anh L nhiều nhà yền. Cho nên, anh M hiểu rõ nổi thêm đà cử này cũng gây ảnh hưởng đến kết cấu xây dựng. Việc hai bên thoả thuận nổi thêm đầu đà ra hai bên được hai bên thống nhất là trước khi bắt đầu thực hiện việc thi công nhà yền. Trường hợp, anh M nhận thấy việc nổi thêm đầu đà ra hai bên có khả năng gây ảnh hưởng đến kết cấu, không an toàn cho nhà yền thì anh có quyền từ chối nhưng anh M vẫn thực hiện việc thi công phần nổi thêm đà theo yêu cầu của anh L và thực tế anh M đã nhận toàn bộ số tiền thi công nhà yền (bao gồm cả tiền thi công nổi thêm hai đầu đà hai bên) nên anh M cũng có một phần lỗi dẫn đến việc nhà yền bị nghiêng.

Anh L là bên yêu cầu thi công biết rõ việc nổi thêm đà sẽ dẫn đến thay đổi kết cấu, không đảm bảo an toàn nhà yền nhưng vẫn yêu cầu bên nhận thi công thực hiện nên anh L, chị Ph phải chịu trách nhiệm đối với thiệt hại do lỗi do mình gây nên với tỷ lệ 60%, tương đương số tiền thiệt hại là 56.195.000 đồng.

Đồng thời, anh M là bên nhận thi công, am hiểu về việc xây dựng, biết việc thay đổi kết cấu, nổi thêm đà có khả năng dẫn đến việc thay đổi kết cấu, an toàn cho nhà yền nhưng vẫn thực hiện việc nổi thêm đầu đà sang hai bên nên anh M phải chịu trách nhiệm đối với thiệt hại do lỗi do mình gây nên với tỷ lệ 40%, tương đương số tiền thiệt hại là 37.464.000 đồng.

Các Quyết định Bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp quy định của pháp luật, vì vậy yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn M là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Văn M, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về chi phí tố tụng:

Tổng chi phí giám định theo Thông báo của Trung T kiểm định và dịch vụ xây dựng thuộc Sở Xây dựng Kiên Giang với số tiền là 7.401.450 đồng. Anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph phải chịu số tiền là 4.441.000 đồng; anh Nguyễn Văn M phải chịu số tiền là 2.961.000 đồng. Do anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph đã nộp toàn bộ số tiền 7.401.450 đồng nên anh Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm trả lại cho anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph số tiền 2.961.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[4.1] Anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền là $37.464.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.873.000 \text{ đồng}$.

[4.2] Anh Nguyễn Đa L và chị Phạm Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền không được chấp nhận là: $56.195.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.810.000 \text{ đồng}$, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.341.000 đồng mà anh Nguyễn Đa L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001208 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph phải nộp thêm số tiền 469.000 đồng.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004517 ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; các điều 147, 161, 162, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Văn M.

- Giữ nguyên toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph đối với bị đơn anh Nguyễn Văn M.

2. Buộc anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph với số tiền là 37.464.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*).

Kể từ ngày anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn M không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Ph, anh Nguyễn Đa L, anh Nguyễn Văn M không yêu cầu trách nhiệm liên đới của chị Lý Thị X phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph.

4. Về chi phí tố tụng:

Tổng chi phí giám định theo Thông báo của Trung T kiểm định và dịch vụ xây dựng thuộc Sở Xây dựng Kiên Giang với số tiền là 7.401.450 đồng. Anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph phải chịu là 4.441.000 đồng; anh Nguyễn Văn M phải chịu 2.961.000 đồng. Do anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph đã nộp toàn bộ số tiền 7.401.450 đồng nên anh Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Đa L, chị Phạm Thị Ph số tiền 2.961.000 đồng (*Hai triệu chín trăm sáu mươi một nghìn đồng*).

5. Về án phí:

5.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1.1. Anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền là 1.873.000 đồng (*Một triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

5.1.2. Anh Nguyễn Đa L và chị Phạm Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền là 2.810.000 đồng (*Hai triệu tám trăm mười nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.341.000 đồng mà anh Nguyễn Đa L đã đóng theo biên lai thu tiền số 0001208 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Anh Nguyễn Đa L, chị

Phạm Thị Ph còn phải nộp thêm số tiền là 469.000 đồng (bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp theo biên lai thu số 0004517 ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND Hòn Đất
- THA dân sự Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán Thẩm phán Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Bá Kha